

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đệ.
Bà Nguyễn Thị Nghiêm.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 690/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXX-ST ngày 11/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, Xã X, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 47A phố C, Phường N, Thành phố V, Tỉnh V.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, Xã X, Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Hiện anh Đ đang thi hành án phạt tù tại Đội 2 K4 Trại giam Thanh Phong, Tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt: Chị H.

Vắng mặt: Anh Đ (anh Đ có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 17/12/2018 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Hồng Đ ngày 12/01/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện A, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống cùng mẹ anh Đ tại thôn Đ, xã X, huyện A, Hà Nội. Cuối năm 2013 anh Đ vi phạm pháp luật bị công an huyện A bắt tạm giam. Ngày 18/7/2014, Tòa án nhân dân huyện A đã xử phạt anh Đ 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và hiện anh Đ đang thi hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị ở từ khi anh Đ bị bắt

và hai bên ly thân nhau cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- *Về con chung*: Chị và anh Đ không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn, anh Nguyễn Hồng Đ trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh nhất trí với phần trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống cùng mẹ anh tại thôn Đ, xã Xã X, huyện A, Hà Nội. Trong cuộc sống vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn. Cuối năm 2013 anh bị bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, từ đó nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý vì hôn nhân không hạnh phúc.

- *Về con chung*: Anh và chị H không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn anh Đ. Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hồng Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thẩm quyền*: Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Đ có hộ khẩu thường trú và trước khi bị bắt tạm giam đều cư trú tại thôn Đ, xã Xã X, huyện A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

{2} *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Hồng Đ hiện đang thi hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa và anh Đ có đơn xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

{3} *Về nội dung*:

{3.1} *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị Thu H kết hôn với anh Nguyễn Hồng Đ ngày 12/01/2012 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống cùng mẹ anh Đ tại thôn Đ, xã Xã X, huyện A, Hà Nội. Cuối năm 2013 anh Đ vi phạm pháp luật bị công an huyện A bắt tạm giam. Ngày 18/7/2014, Tòa án nhân dân huyện A đã xử phạt anh Đ 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và hiện anh Đ đang thi hành án phạt tù tại trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa. Từ đó đến nay hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H xin ly hôn,

anh Đ đồng ý ly hôn. Sự thuận tình ly hôn của anh chị phù hợp pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

{3.2} *Về con chung*: Chị H và anh Đ không có con chung.

{3.3} *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{4} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Thu H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hồng Đ.

Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hồng Đ.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Hồng Đ không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Đặng Thị Thu H và anh Nguyễn Hồng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Đặng Thị Thu H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0008103 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị Đặng Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hồng Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Xã X.
- Chi cục THADS huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

